

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁP MƯỜI
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 27/7/2020

V/v Tranh chấp HNGĐ ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁP MƯỜI, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Mai.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Ánh

Ông Lê Văn Vững

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thống Nhất - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 27 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tháp Mười xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 361/2020/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 6 năm 2020. Về việc tranh chấp hôn nhân và gia đình về ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 287/2020/QĐST-HNGĐ, ngày 15 tháng 7 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bùi Thị Kim N, sinh năm: 1998.

Địa chỉ: Ấp MT, xã TM, huyện Tháp Mười, Đồng Tháp.

Bị đơn: Trần Khánh L, sinh năm: 1996.

Địa chỉ: Ấp MĐ, xã PĐ, huyện Tháp Mười, Đồng Tháp.

(Chị N, anh L có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Chị Bùi Thị Kim N trình bày: Chị và anh Trần Khánh L được hai bên gia đình tổ chức đám cưới từ năm 2016, chưa đăng ký kết hôn. Vợ chồng sống chung với nhau cũng hạnh phúc nhưng thời gian gần đây thường xuyên xảy ra mâu thuẫn với nhau về chuyện tình cảm, nhiều lần chị cho nhau cơ hội suy nghĩ lại nhưng không được, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng nhiều hơn, từ đó tình cảm vợ chồng không còn như trước. nay chị không còn tình cảm nên yêu cầu được ly hôn với anh L.

Vợ chồng không có con chung, không có tài sản chung và cũng không có nợ.

Anh Trần Khánh L trình bày: Anh và chị N sống chung với nhau từ năm 2016 đến nay không có đăng ký kết hôn, trong thời gian chung sống vợ chồng có hạnh phúc nhưng thời gian gần đây thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn hiện nay không còn tình cảm, anh L đồng ý ly hôn với chị N.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về pháp luật tố tụng: Theo đơn khởi kiện của ông Bùi Thị Kim N ghi ngày 26/5/2020, quan hệ tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải của Tòa án quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị Kim N và anh Trần Khánh L được hai bên gia đình tổ chức đám cưới từ năm 2016, không có đăng ký kết hôn, trong quá trình sống chung vợ chồng có hạnh phúc được hơn 3 năm thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống và đã ly thân, vợ chồng không hàn gắn được tình cảm nên chị N yêu cầu được ly hôn, anh L đồng ý ly hôn.

Xét yêu cầu ly hôn của chị N đối với anh L vì cho rằng tình cảm không còn, hiện nay vợ chồng đã ly thân và từ thời gian ly thân đến nay hai bên không hàn gắn được và anh L cũng đồng ý ly hôn nhưng do hôn nhân của anh, chị không có đăng ký kết hôn nên đã vi phạm Điều 9 luật Hôn nhân gia đình Việt Nam; Tại khoản 1 Điều 9 có ghi: “Việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện theo quy định của Luật này và pháp luật về hộ tịch.

Việc kết hôn không được đăng ký theo quy định tại khoản này thì không có giá trị pháp lý”.

Và tại khoản 1 Điều 14 có ghi: “Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng...”.

Nên không công nhận quan hệ vợ chồng của chị Bùi Thị Kim N và anh Trần Khánh L.

[3] Về con chung: Không có.

[4] Về tài sản chung: Không có.

[5] Về nợ chung: Không có.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Văn cứ vào các Điều 9, 14, 15, 53 Luật Hôn nhân và gia đình Việt Nam; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng của chị Bùi Thị Kim N và anh Trần Khánh L.

- Về quan hệ nuôi con chung: Không có

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nợ chung: Không có.

- Về án phí: Chị Bùi Thị Kim N phải chịu án phí hôn nhân & gia đình sơ thẩm là 300.000đ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân & gia đình sơ thẩm đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu số BI/2019/0000611, quyển số 0013 ngày 27/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tháp Mười.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay các bên đương sự được quyền làm đơn kháng cáo lên Tòa án cấp trên.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND Tỉnh ĐT;
- VKSND cùng cấp;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án (M)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

NGUYỄN THANH MAI